

Số: 77 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 46/TTr-SGTVT ngày 06/01/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính ban hành mới, 03 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, 02 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này theo quy định.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 01 thủ tục hành chính đã được công bố kèm theo Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của Chủ tịch UBND Nam Định: Cấp giấy chứng nhận, tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 01 thủ tục hành chính đã được công bố kèm theo Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND Nam Định: Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 01 thủ tục hành chính đã được công bố kèm theo Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Chủ tịch UBND Nam Định: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

Bãi bỏ Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của Chủ tịch UBND Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG
LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	<ul style="list-style-type: none">- Trường hợp nộp trực tiếp: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ.- Trường hợp qua hệ thống trực tuyến: ngay trong ngày khi chủ xe đưa xe mô tô, xe gắn máy đến.	Trung tâm Đăng kiểm PTGT tỉnh Nam Định	Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.	<ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải;- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;
2	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng	<ul style="list-style-type: none">- Trường hợp bị sai thông tin, bị hỏng: ngay trong ngày nhận được hồ sơ;- Trường hợp tem kiểm định bị mất hoặc tem kiểm định và giấy chứng nhận bị mất: Sau 15 ngày kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định tới cơ sở đăng kiểm để được cấp lại giấy chứng	Trung tâm Đăng kiểm PTGT tỉnh Nam Định	Giá dịch vụ in lại giấy chứng nhận: 23.000 đồng/ 01 Giấy chứng nhận kiểm định tem kiểm định xe cơ giới.	<ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải;- Thông tư số 11/2024/TT-BGTVT ngày 26/4/2024 của Bộ Giao thông vận tải.

		nhận kiểm định và tem kiểm định trong ngày.			
3	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác. - Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu. 	Trung tâm Đăng kiểm PTGT tỉnh Nam Định	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/ 01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ Tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ Tài chính.
4	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nộp trực tiếp: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp qua hệ thống trực tuyến: ngay trong ngày khi chủ xe đưa xe mô tô, xe gắn máy đến. 	Trung tâm Đăng kiểm PTGT tỉnh Nam Định	Theo quy định của Bộ Tài chính.	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải.
5	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày 	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải.

	tô, xe gắn máy	kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.	công, XTĐT và HTDN tỉnh		
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị. - Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy: + Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. + Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). + Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định. + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn. - Thời hạn trả kết quả: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá; + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra. 	Trung tâm Đăng kiểm PTGT tỉnh Nam Định	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ Tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ Tài chính.
2	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải.

3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	<p>- Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị.</p> <p>- Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:</p> <p>+ Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>+ Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ).</p> <p>+ Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải.
---	---	--	--	-------	---

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	<p>Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ</p> <p>Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ</p> <p>Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định. + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn.</p> <p>- Thời hạn trả kết quả: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá; + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	<p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.</p> <p>- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ Tài chính.</p>	<p>- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ Tài chính.</p>

2	<p>Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo</p>	<p>Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo</p>	<p>- Kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo (trường hợp phải lập hồ sơ thiết kế): 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ theo quy định);</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Trường hợp xe phải lập hồ sơ thiết kế: 05 ngày kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá xe thực tế và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.</p> <p>+ Trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh</p>	<p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/ 01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.</p> <p>- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ Tài chính.</p>	<p>- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ Tài chính.</p>
---	--	--	--	---	---	---